

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC GIANG  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 11 tháng 7 năm 2018  
V/v “Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**  
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trường

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Môn.
2. Bà Nguyễn Thị Biên.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Ngô Văn Quang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang: Nguyễn Ngọc Hán-  
Kiểm sát viên.

Ngày 11/7/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ  
thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2018/TLST-HNGĐ ngày 12/4/2018 về việc “Ly  
hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:  
41/2018/QĐXX-ST ngày 11/6/2018 và Quyết định hoãn số: 26/2018/QĐST-HNGĐ  
ngày 26/6/2018 giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Chị Trần Thu Thảo, sinh năm 1992.

HKTT: Số nhà 02, ngõ 41, Đào Sư Tích, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc  
Giang, tỉnh Bắc Giang.

+ **Bị đơn:** Anh Trịnh Như Cường, sinh năm 1987.

HKTT: Số nhà 02, ngõ 41, Đào Sư Tích, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc  
Giang, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/4/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên  
đơn chị Trần Thu Thảo trình bày:**

Chị kết hôn với anh Trịnh Như Cường vào ngày 12/12/2015. Trước khi kết  
hôn chị và anh Cường có được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường

Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về làm dâu nhà anh Cường ngay tại số nhà 02, ngõ 41, đường Đào Sư Tích, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân anh Cường không chịu tu trí làm ăn, ham chơi, không quan tâm đến gia đình vợ con. Do chơi bời nên năm 2016 anh Cường phạm tội cố ý gây thương tích bị Tòa án xử phạt 12 tháng tù giam. Anh Cường ra trại từ tháng 10/2017 đến nay. Từ khi ra trại đến nay anh Cường cũng không có công ăn việc làm ổn định để có thu nhập. Chị và anh Cường đã ly thân nhau khoảng 3 năm nay và đến tháng 5/2018 chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở địa chỉ 47, Nguyễn Công Hãng, phường Trần Nguyên Hãn, Tp Bắc Giang cho đến nay không quay về chung sống với anh Cường nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Cường.

- Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung tên là Trịnh Vân Ly, sinh ngày 06/3/2014 và Trịnh Ngân Thương, sinh ngày 17/7/2015. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với chị. Sau khi ly hôn chị mong muốn được nuôi dưỡng cả hai con chung. Chị đang làm việc tại quán cà phê Trung Hoa, thu nhập mỗi tháng khoảng 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) đảm bảo cho việc nuôi con. Chị không yêu cầu anh Cường phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng chị không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và công nợ.

Chị Thảo làm dâu nhà anh Cường từ tháng 12/2013 đến nay nhưng chị không đề nghị trích chia công sức đóng góp.

**Bị đơn anh Trịnh Như Cường vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do nên hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Cường.**

Anh Cường đã nhận được thông báo thụ lý, giấy triệu tập đương sự, thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Cường không đến phiên tòa. Tòa án ra quyết định yêu cầu anh Cường cung cấp tài liệu, chứng cứ là văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Cường nhận được nhưng không cung cấp cho Tòa án.

Theo biên bản làm việc với ông Hoàng Hải tổ trưởng tổ dân phố 9 phường Ngô Quyền và ông Trịnh Như Quân là bố đẻ của anh Cường cho biết: Chị Thảo và anh Cường kết hôn với nhau tháng 12/2015. Trước khi kết hôn chị và anh Cường có được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về làm dâu nhà anh Cường ngay tại số nhà 02, ngõ 41, đường Đào Sư Tích, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang. Trong thời gian

chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng ở cùng nhà nhưng thường xuyên sống ly thân mỗi người một phòng riêng biệt. Từ tháng 5/2018 đến nay chị Thảo đã về nhà bố mẹ đẻ ở địa chỉ 47, Nguyễn Công Hãng, phường Trần Nguyên Hãn, Tp Bắc Giang.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên Tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự, bị đơn không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập và vắng mặt tại phiên tòa đã không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Cần chấp nhận ly hôn giữa chị Trần Thu Thảo và anh Trịnh Như Cường.

- Về con chung: Giao con chung Trịnh Vân Ly, sinh ngày 06/3/2014 và Trịnh Ngân Thương, sinh ngày 17/7/2015 cho chị Trần Thu Thảo trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Thảo không yêu cầu anh Cường cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Thảo phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Anh Cường đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 12/6/2018, nhưng anh Cường vắng mặt không đến phiên tòa. Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và ấn định lịch phiên tòa vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 11/7/2018 và giao quyết định này cho anh Cường. Tại phiên tòa hôm nay anh Cường là bị đơn không có phản tố, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Đây là lần thứ hai anh Cường vắng mặt không có lý do, do vậy Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh Cường.

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Cường và chị Thảo kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn và cưới hỏi theo phong tục địa phương nên quan hệ hôn nhân giữa anh Cường và chị Thảo là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống hai bên thường xảy ra mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng về quan điểm sống (chị Thảo cho rằng anh Cường không chịu tu trí làm ăn, không quan tâm đến vợ con) dẫn tới việc tháng 5/2018 chị Thảo mang con bỏ về nhà

bố mẹ đẻ của chị ở tại địa chỉ số 47, Nguyễn Công Hãng, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, hai người sống ly thân với nhau từ đó, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần xử cho Trần Thu Thảo được ly hôn anh Trịnh Như Cường (theo Điều 56- Luật hôn nhân và gia đình 2014).

+ Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung là cháu Trịnh Vân Ly, sinh ngày 06/3/2014 và cháu Trịnh Ngân Thương, sinh ngày 17/7/2015. Hiện nay cả hai cháu đang chung sống cùng với chị Thảo. Chị Thảo có yêu cầu trực tiếp nuôi cả hai cháu. Xét về điều kiện kinh tế và thu nhập thì chị Thảo có công ăn việc làm ổn định, đảm bảo để nuôi con. Anh Cường không có công ăn việc làm ổn định nên không đảm bảo cho việc nuôi con. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cả hai cháu, các cháu còn nhỏ và có một cháu dưới 36 tháng tuổi nên cần giao chị Thảo trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả cháu là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Thảo không yêu cầu anh Cường cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: chị Thảo và anh Cường không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Thảo phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

### **Xử:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Cho ly hôn giữa chị Trần Thu Thảo và anh Trịnh Như Cường.

**Về nuôi con chung:** Giao cả hai con chung Trịnh Vân Ly và Trịnh Ngân Thương cho chị Trần Thu Thảo trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Thảo không yêu cầu anh Cường cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

**Về án phí:** Chị Trần Thu Thảo phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Thảo đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000039 ngày 12/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Xác nhận chị Thảo đã nộp 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Chị Trần Thu Thảo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trịnh Như Cường được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Bắc Giang;
- CCTHA-DS TP Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Trường**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Trường**